

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 567A/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ, ông Trần Văn Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên

Ngày 26/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 497/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2025 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 693/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: xóm Tân Cay, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn (nay là xã Nghĩa Thọ), tỉnh Nghệ An. Căn cước công dân số: 040193041524. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1993. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm Tân Cay, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn (nay là xã Nghĩa Thọ), tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay: Nước Cộng hòa liên bang Nga. Căn cước công dân số: 040093023559. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Hồng L, sinh năm 1969, căn cước công dân số: 040069014616 và bà Lương Thị L, sinh năm 1969, căn cước công dân số: 038169028048. Địa chỉ: xóm Tân Cay, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn (nay là xã Nghĩa Thọ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày: chị Lê Thị Th và anh Lê Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2014 tại UBND xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2016, anh Th đi xuất khẩu lao động tại Nga và từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất

đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và anh Th cắt đứt mọi liên lạc với chị Th. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Th.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Văn D, sinh ngày 16/4/2012 và cháu Lê Văn Kh, sinh ngày 25/4/2014. Hiện các cháu đang sống với ông bà nội là ông Lê Hồng L và bà Lương Thị L. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị Th là được nuôi con và không yêu cầu anh Lê Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Văn Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, công văn yêu cầu anh Lê Văn Th có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ... cho anh Lê Văn Th thông qua ông Lê Hồng L và bà Lương Thị L là bố mẹ đẻ của anh Th; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn (nay là xã Nghĩa Thọ), tỉnh Nghệ An là nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh Lê Văn Th nhưng hiện tại anh Lê Văn Th vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Hồng L và bà Lương Thị L trình bày: ông L, bà L là bố mẹ đẻ của anh Lê Văn Th. Anh Th và chị Th kết hôn năm 2014 và có hai con chung là cháu Lê Văn Duẩn, sinh ngày 16/4/2012 và cháu Lê Văn Khương, sinh ngày 25/4/2014. Hiện hai cháu đang sống với ông bà. Ông bà không yêu cầu anh Th, chị Th thanh toán chi phí nuôi cháu. Anh Th hiện đang ở Nga nhưng thường xuyên liên lạc về với gia đình. Ông bà không biết địa chỉ của anh Th để cung cấp cho Tòa án. Ông bà đã thông báo cho anh Lê Văn Th biết về việc chị Lê Thị Th làm đơn xin ly hôn. Anh đồng ý ly hôn với chị Th và đề nghị chị Th nhường con lại cho anh Th nuôi dưỡng.

Cháu Lê Văn D và Lê Văn Kh trình bày: Các cháu là con của bố Lê Văn Th và mẹ Lê Thị Th. Nếu bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn ở nước ngoài, thuộc trường hợp dấu địa chỉ nên chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn Th. Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Văn D và Lê Văn Kh cho chị Lê Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn do nguyên đơn

không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, dành quyền khởi kiện cho các đương sự nếu có yêu cầu. Chị Lê Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Th hiện đang ở Việt Nam. Bị đơn anh Lê Văn Th có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại xóm Tân Cay, xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn (nay là xã Nghĩa Thọ), tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Công văn số 3514/QLXNC-Đ1 ngày 29/8/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Nghệ An thì anh Lê Văn Th đi nước ngoài ngày 08/6/2023 và chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã yêu cầu thân nhân của bị đơn cung cấp địa chỉ và thông tin của anh Th nhưng thân nhân của anh Th không cung cấp được. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Văn Th, ông Lê Hồng L, bà Lương Thị L đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị Lê Thị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Lê Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2016 anh Lê Văn Th đi xuất khẩu lao động tại Nga, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống xa nhau không có điều kiện để hàn gắn mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng bế tắc. Nay, chị Lê Thị Th thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Th. Theo trình bày ông Lê Hồng L và bà Lương Thị L là bố mẹ đẻ của anh Lê Văn Th thì anh Th đã biết về việc chị Th đề nghị ly hôn và anh cũng đồng ý ly hôn với chị Th. Do đó, xét thấy, hôn nhân của chị Th và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn Th.

[3] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Văn D, sinh ngày 16/4/2012 và cháu Lê Văn Kh, sinh ngày 25/4/2014. Hiện các cháu đang sống với ông bà nội là ông Lê Hồng L và bà Lương Thị L. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Th có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay, anh Lê Văn Th đang sinh sống ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp nuôi con, chị Lê Thị Th và các con đều sinh sống tại Việt Nam.

Mặc dù hai cháu có nguyện vọng được sống với ông bà nội nhưng căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì quyền nuôi con thuộc về bố mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng là có căn cứ pháp luật. Anh Lê Văn Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Ông Lê Hồng L và bà Lương Thị L chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Văn Duẩn và cháu Lê Văn Khương từ trước cho đến nay, ông bà không có yêu cầu gì về chi phí nuôi cháu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh Lê Văn Th chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 37; 40; 147; 227; 228; 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Văn D, sinh ngày 16/4/2012 và cháu Lê Văn Kh, sinh ngày 25/4/2014 cho chị Lê Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lê Văn Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con và chi phí nuôi cháu: Chị Lê Thị Th, ông Lê Hồng L, bà Lương Thị L không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007948 ngày 11/6/2025. Chị Lê Thị Th đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị Lê Thị Th, ông Lê Hồng L, bà Lương Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Lê Văn Th đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Thọ;
- Lưu HSVA, Tòa GD, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Xuân Thường

Dương Thanh Cảnh

Nguyễn Thị Thu Từ